

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16-02-2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B T, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Hải
2. Bà Phạm Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Thiên Bảo-Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B T tham gia phiên tòa: Bà Nhữ Thị Hương-Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện B T, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 199/2021/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị H; Sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn K, xã V N, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Hà Văn L; Sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn K, xã V N, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án chị Vi Thị H trình bày: Chị H và anh L tự do tìm hiểu nhau và tự nguyện lấy nhau. Anh chị có tổ chức cưới theo phong tục tập quán. Ngày 10 tháng 04 năm 2012 tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã V N. Hôn nhân hạnh phúc một thời gian ngắn. Sau đó anh L không chịu làm ăn, ham chơi, không có trách nhiệm với gia đình.

Đến năm 2017 thì mâu thuẫn càng thẳng gay gắt và ly thân đến nay. Nay chị không còn tình cảm nên tha thiết xin ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh L có hai con chung là cháu Hà Tài T, sinh ngày 31/10/2012 và cháu Hà Thu H1, sinh ngày 08/3/2015. Hiện nay anh L và ông bà nội đang trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu, khi ly hôn chị H có nguyện vọng mỗi người nuôi một cháu.

Cháu Hà Tài T sinh ngày 31/10/2012 có nguyện vọng được ở với bố và ông bà nội để tiếp tục đi học rồi bố mẹ đi làm lại về với cháu. Cháu không muốn chuyển trường, không muốn thay đổi môi trường sống.

Bị đơn anh Hà Văn L đã được tổng đạt hợp lệ nhưng không đến làm việc nên Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa chị Vi Thị H có đơn xin xử vắng mặt. Chị H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh L và nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Thu H1, sinh ngày 08/3/2015. Về tài sản: Chị H không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Chị H trình bày không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng. Thẩm phán, thư ký, HĐXX thực hiện đúng đủ theo quy định của BLTTDS. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị H ly hôn anh L. Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Thu H1, sinh ngày 08/3/2015 cho đến khi thành niên, giao anh L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Tài T, sinh ngày 31/10/2012 cho đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Về tài sản và nợ chung chị H không yêu cầu giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]*Về tố tụng:* Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của BLTTDS.

Việc Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định của khoản 2 Điều 227 và các điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]*Về nội dung:* Chị Vi Thị H và anh Hà Văn L tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3]*Tình trạng hôn nhân*: Mâu thuẫn giữa chị Vi Thị H và anh Hà Văn L đã đến mức trầm trọng. Cuộc sống chung không còn tồn tại, mỗi người một nơi không chung mục đích. Nay chị H xác định không còn tình cảm vợ chồng, anh và chị đã ly thân. HĐXX căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Vi Thị H ly hôn anh Hà Văn L.

Về con chung. HĐXX căn cứ các Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình. Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Thu H1, sinh ngày 08/3/2015 cho đến khi thành niên. Anh L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Tài T sinh ngày 31/10/2012 cho đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4].*Về án phí*: Chị Vi Thị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 227; Điểm a, b khoản 1 Điều 238; Khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ: Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vi Thị H. Xử cho chị Vi Thị H ly hôn anh Hà Văn L.

3. Về con chung: Giao cho chị Vi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Thu H1, sinh ngày 08/3/2015 cho đến khi thành niên. Anh Hà Văn L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Tài T, sinh ngày 31/10/2012 cho đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Anh Hà Văn L và chị Vi Thị H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Vi Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã đóng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số:

AA/2021/0008474 ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B T (chị H đã nộp đủ).

Án sơ thẩm vắng mặt chị Vi Thị H và anh Hà Văn L. Chị H và anh L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện B T;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quyên